TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** TINH NINH THUẬN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 02 - 8 - 2022
V/v tranh chấp "*Ly hôn và nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hường;
Ông Lê Quang Chính.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Nhân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Lê Muộn - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 168/2022/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2022 về việc "Ly hôn và nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2022/QĐST-HNGĐ ngày 07/7/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 22/7/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Quảng Thị Thu H, sinh năm 1989 (có mặt).

Bị đơn: Ông Đàng Tấn S, sinh năm 1980 (vắng mặt).
Cùng nơi cư trú: Thôn N, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Quảng Thị Thu H trình bày*:

Về hôn nhân: Bà với ông Đàng Tấn S tự nguyện tìm hiểu và cưới nhau năm 2011, có đến Ủy ban nhân dân xã P, huyện N làm thủ đăng ký kết hôn vào năm 2011.

Qúa trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, nhưng đến năm 2020 thì giữa bà với ông S xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông Đàng Tấn S sống không có trách nhiệm với gia đình, mà chỉ tụ tập bạn bè lo nhậu nhẹt, không chịu lo đi làm ăn để cùng bà phụ giúp gia đình và nuôi con, một ngày ông S nhậu đến 3 lần, bà đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng ông S không nghe, mà còn chữi mắng, đánh đập bà.

Mâu thuẫn kéo dài cho đến nay thì trầm trọng. Hiện tại bà với ông S đã sống ly thân không quan tâm đến nhau từ năm 2020.

Nay bà xét thấy không còn tình cảm với ông Đàng Tấn S nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông Đàng Tấn S.

Về con chung: Bà với ông Đàng Tấn S sống với nhau có 01 con chung tên Đàng Thu Bảo N, sinh ngày 25-5-2013, hiện con đang sống với bà, nếu ly hôn bà yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Hiện bà đang buôn bán điểm tâm sáng, mỗi tháng thụ nhập khoảng 9.000.000đ.

Về tài sản và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

** Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, Bị đơn ông Đàng Tấn S vắng mặt không có lý do dù đã được Tòa án niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng*:

** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N phát biểu ý kiến*:

Về thủ tục tố tụng: Thống nhất về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử (Hội đồng xét xử được viết tắt là HĐXX). Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi HĐXX nghị án, đều đảm bảo đúng theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn, Tòa án đã tống đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Các điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Quảng Thị Thu H. Cho bà Quảng Thị Thu H được ly hôn với ông Đàng Tấn S, giao con chung tên Đàng Thu Bảo N, sinh ngày 25-5-2013 cho bà Quảng Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, ông Đàng Tấn S không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Buộc bà Quảng Thị Thu H phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn trong vụ án, HĐXX xác định: Quan hệ pháp luật là "Tranh chấp Ly hôn, nuôi con" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; Bị đơn hiện đang

cư trú tại thôn N, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ kiện và tại phiên tòa hôm nay ông Đàng Tấn S vắng mặt không có lý do, mặc dù Tòa án đã tống đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt ông Đàng Tấn S.

[3]. Về nội dung vụ án:

[3.1]. Về quan hệ hôn nhân: Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa xác định được bà Quảng Thị Thu H và ông Đàng Tấn S kết hôn năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện N theo giấy chứng nhận kết hôn số 175 ngày 07-12-2015. Do đó, hôn nhân giữa bà Quảng Thị Thu H và ông Đàng Tấn S là hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bà Quảng Thị Thu H vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn ông Đàng Tấn S, vì tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn gay gắt, trầm trọng, vợ chồng không còn quan tâm nhau, tình cảm vợ chồng đã hết. Vì vậy, bà yêu cầu được ly hôn với ông Đàng Tấn S. Đối với bị đơn ông Đàng Tấn S dù đã được Tòa án tống đạt, niêm yết hợp lệ, các văn bản tố tụng nhiều lần theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng vẫn cố tình không đến. Bị đơn ông Đàng Tấn S vắng mặt xem như từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, chứng tỏ yêu cầu khởi kiện ly hôn và lời khai của bà Quảng Thị Thu H là có căn cứ. Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Quảng Thị Thu H và ông Đàng Tấn S đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng đã hết, hiện đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Quảng Thị Thu H là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.2]. Về con chung: Bà Quảng Thị Thu H trình bày bà với ông Đàng Tấn S sống với nhau có con chung tên Đàng Thu Bảo N, sinh ngày 25-5-2013, hiện con chung đang sống với bà Quảng Thị Thu H. Bà Quảng Thị Thu H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Xét về yêu cầu trực tiếp nuôi con của bà Quảng Thị Thu H, Hội đồng xét xử xét thấy: Bà Quảng Thị Thu H là người trực tiếp chăm sóc con chung từ nhỏ đến nay chu đáo, con chung phát triển bình thường và cũng phù hợp với nguyện vọng của con chung đã trên 07 tuổi, nguyện vọng được ở với mẹ, vì vậy phải tôn trọng nguyện vọng của con chung, vì vậy nên giao con chung tên Đàng Thu Bảo N, sinh ngày 25-5-2013 cho bà Quảng Thị Thu H được trực tiếp nuôi dưỡng, ông Đàng Tấn S không cấp dưỡng nuôi con chung do bà Quảng Thị Thu H không yêu cầu, là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3.3]. Về tài sản, nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[4]. Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn bà Quảng Thị Thu H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[5]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát huyện N tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ và đúng pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về việc "Ly hôn, nuôi con" của nguyên đơn bà Quảng Thị Thu H. Bà Quảng Thị Thu H được ly hôn với ông Đàng Tấn S.

2. Về con chung: Giao con chung Đàng Thu Bảo N, sinh ngày 25-5-2013 cho bà Quảng Thị Thu H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. (Hiện con chung đang sống với bà Quảng Thị Thu H).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Bà Quảng Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí Tòa án bà Quảng Thị Thu H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002503 ngày 11-5-2022 của Chi Cục Thi hành án Dân sự huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Bà Quảng Thị Thu H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đối với bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã P;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

Nguyễn Thanh Bình